TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuyến

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê - Tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà***: Ông Phạm Thật- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2021, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Chị **Đỗ Thị Minh H**- sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu G, xã T, huyện C, Phú Thọ. Có mặt.

2. ***Bị đơn***: Anh **Nguyễn Văn H**- sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu G, xã T, huyện C, Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn khởi kiện ngày 27/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Minh H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 24/3/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Qúa trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất dồng quan điểm. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ ngày 10/3/2019 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H- sinh ngày 29/10/2018, hiện nay đang ở cùng chị H. Nếu ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, xác minh tại địa phương nơi cư trú của bị đơn, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên báo Công lý và Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn H không hợp tác và không có mặt, nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày, yêu cầu của anh Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành Giấy báo của Tòa án, không có mặt tại Tòa án là chấp hành pháp luật không nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56; điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H- sinh ngày 29/10/2018, kể từ khi xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị H không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Minh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả Hỏi tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" và bị đơn cư trú tại xã Tam Sơn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú

Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Cẩm khê, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu, ý kiến của đương sự:

[2.2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn cho thấy nguyên nhân mâu thẫn là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, dẫn tới thường xuyên nói cãi chửi nhau. Từ ngày 10/3/2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.3]. Về con chung: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, con chung được chị H chăm sóc nuôi dưỡng, có cuộc sống sinh hoạt, học tập như những trẻ em khác trên địa bàn. Anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương và thiếu sự quan tâm chăm sóc con chung nên để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị H không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*:

2.1.Giao con chung là Nguyễn Gia H- sinh ngày 29/10/2018 cho chị Đỗ Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi xét xử sơ thẩm đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị H không yêu cầu.

2.2. Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007730 ngày 30/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cẩm khê;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- THADS Cẩm khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Văn Thắng